BẢNG GIÁ ỐNG NHỰA HDPE GÂN XOẮN LUỒN DÂY ĐIỆN

STT	DN	ĐVT	ĐƯỜNG KÍNH TRONG	ĐƯỜNG KÍNH NGOÀI	CHIỀU DÀI CUỘN ỐNG	ĐƠN GIÁ CHƯA VAT
	Cỡ ống (mm)		*ID(mm)*	*OD(mm)*	*(mm)*	*(VNĐ/m)*
1	D25	Mét	25 ± 2,0	32 ± 2,0	300:500	12.500
2	D30	Mét	30 ± 2,0	40 ± 2,0	200:400	13.600
3	D40	Mét	40 ± 2,0	50 ± 2,0	200:400	20.200
4	D50	Mét	50 ± 2,5	65 ± 2,5	100:300	27.200
5	D65	Mét	65 ± 2,5	85 ± 2,5	100:200	39.800
6	D70	Mét	70 ± 2,5	90 ± 2,5	100:150	48.000
7	D80	Mét	80 ± 3,0	105 ± 3,0	50:100	52.500
8	D90	Mét	90 ± 3,0	110 ± 3,0	50:100	58.500
9	D100	Mét	100 ± 4,0	130 ± 4,0	50:100	65.000
10	D125	Mét	125 ± 4,0	160 ± 4,0	50:100	104.500
11	D150	Mét	150 ± 4,0	195 ± 4,0	50:100	155.000
12	D160	Mét	160 ± 4,0	210 ± 4,0	50:100	185.000
13	D175	Mét	175 ± 4,0	230 ± 4,0	30:50	235.000
14	D200	Mét	200 ± 4,0	260 ± 4,0	30:50	293.000
15	D250	Mét	250 ± 5,0	320 ± 5,0	30:50	585.000